

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Phân tích & phát triển chương trình Ngữ văn		
Mã học phần:	71PEDA40702	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	71K29VHUD01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	4
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</i>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Vấn đề: **BUỚC CHUYỂN TỪ CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG SANG CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC - NHÌN TỪ TRƯỜNG HỢP MÔN NGỮ VĂN**

Nội dung 1. So sánh mục tiêu của chương trình Ngữ văn (CTNV) 2006 và CTNV 2018. Theo anh/ chị, sự thay đổi mục tiêu này đã ảnh hưởng như thế nào đến việc dạy học môn Ngữ văn hiện nay?

Nội dung 2. Từ việc tìm hiểu 01 bài học bất kì trong sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn của CTNV 2006 và CTNV 2018, anh/ chị hãy chỉ ra những điểm khác nhau cơ bản trong cách trình bày bài học của hai CTNV. Theo anh/ chị, nguyên nhân nào dẫn đến sự khác biệt này?

Nội dung 3. So sánh giáo án của CTNV 2006 với kế hoạch bài dạy của CTNV 2018 về bốn phương diện sau: bố cục trình bày, mục tiêu, nội dung dạy học, phương pháp dạy học (tập trung phương diện này).

Nội dung 4. So sánh đề thi tham khảo của kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TN THPT) năm 2025 và đề thi tTN THPT năm 2023 mà Bộ Giáo dục và đào tạo đã công bố.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày

2.1 Định dạng:

- Bài trình chiếu Power Point.
- Font: Times New Roman/ Cambria
- Size: từ 24 trở lên

2.2 Bố cục trình bày

- Phần 1: Đặt vấn đề

- Nêu lí do thực hiện đề tài
- Xác định các nội dung trọng tâm

- Phần 2: Triển khai vấn đề

- Lần lượt trình bày từng nội dung theo thứ tự: MỤC TIÊU, CẤU TRÚC BÀI HỌC, TỪ GIÁO ÁN ĐẾN KẾ HOẠCH BÀI DẠY, ĐỀ THI
- Từng nội dung phải được làm sáng rõ với lí lẽ và bằng chứng (dẫn chứng cụ thể, hình ảnh minh họa,...) cụ thể

- Phần 3: Kết luận

- Lập bảng so sánh chương trình định hướng nội dung và định hướng năng lực
- Lần lượt so sánh các vấn đề đã thực hiện theo thứ tự: MỤC TIÊU, CẤU TRÚC BÀI HỌC, TỪ GIÁO ÁN ĐẾN KẾ HOẠCH BÀI DẠY, ĐỀ THI
- Trình bày súc tích bằng những từ khóa/ cụm từ ngắn gọn

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Đặt vấn đề	10%	- Lí do thực hiện đề tài được xác định rất rõ ràng, cụ thể. - Nhiệm vụ được xác định rõ ràng, cụ thể, đầy đủ, tập trung	- Lí do thực hiện đề tài được xác định rất rõ ràng, cụ thể. - Nhiệm vụ được xác định rõ ràng, cụ thể, tập trung vào mục tiêu của đề	- Nêu được lí do thực hiện đề tài nhưng chưa rõ ràng, cụ thể. - Nhiệm vụ được xác định rõ ràng, cụ thể, tập trung vào mục tiêu của	- Nêu được lí do thực hiện đề tài nhưng chưa rõ ràng, cụ thể. - Chưa xác định được rõ ràng nhiệm vụ nghiên cứu hoặc nhiệm vụ nghiên cứu chưa tập trung

		vào mục tiêu của đề tài.	tài nhưng chưa đầy đủ.	đề tài nhưng chưa đầy đủ.	vào mục tiêu của đề tài.
Triển khai vấn đề	60%	- Vận dụng được (các) phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra. - Bố cục đề tài logic, các nội dung nghiên cứu gắn kết chặt chẽ. - Thu thập dữ liệu một cách hệ thống, cung cấp được các dữ liệu phù hợp, cụ thể, tin cậy để làm cơ sở cho đánh giá, nhận định khoa học.	- Vận dụng được (các) phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra. - Bố cục đề tài logic, các nội dung nghiên cứu có sự gắn kết. - Thu thập và cung cấp được các dữ liệu phù hợp, tin cậy để làm cơ sở cho đánh giá, nhận định khoa học.	- Vận dụng được (các) phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra. - Các nội dung nghiên cứu chưa có sự gắn kết. - Thu thập và cung cấp được các dữ liệu tin cậy để làm cơ sở cho đánh giá, nhận định khoa học.	- Vận dụng được (các) phương pháp nghiên cứu phù hợp nhưng chưa thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đã đặt ra. - Bố cục đề tài thiếu logic. - Thu thập và cung cấp được các dữ liệu tin cậy để làm cơ sở cho đánh giá, nhận định khoa học.
Kết luận	10%	- Đưa ra được các kết luận rất đầy đủ, súc tích cho	- Đưa ra được các kết luận đầy đủ cho nhiệm vụ nghiên cứu.	- Đưa ra được các kết luận đầy đủ cho	- Chưa đưa ra được các kết luận đầy đủ cho nhiệm vụ nghiên cứu.

		nhiệm vụ nghiên cứu. - Xác định được rõ ràng, cụ thể những đóng góp của đề tài.	- Xác định được rõ ràng, cụ thể những đóng góp của đề tài.	nhiệm vụ nghiên cứu. - Xác định được những đóng góp của đề tài nhưng chưa rõ ràng, cụ thể.	- Chưa làm rõ được những đóng góp của đề tài.
Hình thức trình bày, diễn đạt	20%	- Tất cả nội dung trình bày chính xác, khoa học, chi tiết. - Hoàn toàn không có lỗi chính tả và diễn đạt; nhất quán về định dạng.	- Tất cả nội dung trình bày chính xác, khoa học, chi tiết. - Có từ 3 – 4 lỗi chính tả và diễn đạt; nhất quán về định dạng.	- Nội dung trình bày chính xác, khoa học. - Có từ 6 – 8 lỗi chính tả và diễn đạt; nhất quán về định dạng.	- Nội dung trình bày chính xác, khoa học. - Có từ 6 – 8 lỗi chính tả và diễn đạt; định dạng thiếu nhất quán.
TỔNG	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Người duyệt đề



TS. Lê Thị Gấm

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi